

Số: 72/2016/V11-TCKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần xây dựng số 11 năm 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: **83.998.890.000**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **83.998.890.000**
- Địa chỉ: Tầng 1, Văn phòng 6-Khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính-Thanh Xuân- Hà Nội.
- Số điện thoại: **04 62853101**
- Số fax: **04 62853100**
- Website: **vinaconex11.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): V11

Quá trình hình thành và phát triển:

+) Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng số 11 tiền thân là Xí nghiệp bê tông đúc sẵn Hải Hưng được thành lập theo Quyết định số 23 QĐ/UB ngày 25/01/1973 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng. Trụ sở Công ty tại 960 Lê Thanh Nghị- Hải Tân- Thành phố Hải Dương- Tỉnh Hải Dương.

Tháng 12 năm 1984, Xí nghiệp bê tông đúc sẵn Hải Hưng đổi tên thành Nhà máy bê tông đúc sẵn Hải Hưng.

Ngày 18 tháng 9 năm 1992, Nhà máy bê tông đúc sẵn Hải Hưng đổi tên thành Nhà máy bê tông Hải Hưng theo Quyết định số 736 QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng.

Ngày 12 tháng 3 năm 1996, Nhà máy bê tông Hải Hưng đổi tên thành Công ty bê tông và xây dựng Hải Hưng theo Quyết định số 616 QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng.

Ngày 23 tháng 10 năm 1996, Công ty bê tông và xây dựng Hải Hưng (thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng) được tiếp nhận làm thành viên Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX) và đổi tên thành Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11 theo Quyết định số 925/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+) Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 09 tháng 5 năm 2002, Bộ Xây dựng ban hành văn bản số 682/BXD-TCLĐ thông báo danh sách các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng tiến hành chuyển đổi hình thức sở hữu đợt 2 năm 2002, trong đó có Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11

Ngày 04 tháng 3 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 200/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11.

Ngày 02 tháng 4 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 377/QĐ/BXD về việc chuyển Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11 thành Công ty cổ phần xây dựng số 11.

Ngày 10 và 11 tháng 4 năm 2003 tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần xây dựng số 11.

Khi cổ phần hóa, vốn điều lệ của doanh nghiệp là 5.100.000.000 (năm tỷ một trăm triệu) đồng.

Ngày 10/4/2004, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 5,1 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.

Ngày 28/4/2006, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng.

Ngày 15/3/2007, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng.

Ngày 28/3/2007, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.

Ngày 25/4/2008, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

+) Niêm yết:

Ngày 25/4/2008, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết về việc đưa cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 lên giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông qua hồ sơ và đăng ký niêm yết với Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 03/12/2008 Công ty được Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu (số 53/GCN-TTGDHN).

- Ngày 15/12/2008, cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã: **V11**.

- Chuyển đổi mô hình quản lý:

Ngày 25/4/2008 Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua phương án thành lập Công ty Mẹ - Công ty con.

Ngày 21/4/2009, thành lập Công ty cổ phần xây dựng Vinaconex 11.1. Hoạt động chính thức từ ngày 01 tháng 5 năm 2009.

Ngày 16/1/2013, cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác:

Bằng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công nhân viên, trong quá trình trưởng thành và phát triển, Công ty cổ phần xây dựng số 11 đã đạt được những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, vinh dự được Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu:

- Năm 2003: Được Bộ Xây dựng tặng “Cờ thi đua xuất sắc”, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu “Giám đốc giỏi”, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

- Năm 2004: Được Bộ Xây dựng tặng “Cờ thi đua xuất sắc” và Bằng khen, “Cờ thi đua Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam”. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu “Giám đốc giỏi”, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

- Năm 2005: Được Bộ Xây dựng tặng Bằng khen

- Năm 2006: Được tặng Bằng khen của Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam và Giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng, Giám đốc giỏi, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

Ngày 30/6/2006 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ Km 47, Quốc lộ 5A, Thôn Cẩm Khê, Xã Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Năm 2007: Được tặng Bằng khen của Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng

- Năm 2008: Được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng nhì”. Giám đốc Công ty được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng ba”.

- Năm 2009: Ngày 15/01/2009 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ B59 tổ 58 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Năm 2010: Ngày 05/08/2010 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ N8A2 Phố Nguyễn Thị Thập, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Năm 2011: ngày 25/7/2011 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Vinaconex, Khu đô thị Trung Hòa, nhân Chính, Thanh Xuân , hà Nội.
- Năm 2012: Ngày 18/9/2012 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ: Tầng 1 , Văn phòng 6, Khu đô thị Trung Hòa, nhân Chính, Thanh Xuân , hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Khi mới thành lập, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của xí nghiệp là chuyên sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn để phục vụ thủy lợi hóa nông nghiệp tỉnh Hải Hưng, quy mô sản xuất của xí nghiệp là 10.000 m³/năm.

Chuyển từ giai đoạn cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường, tháng 12/1984 nhà máy bước đầu áp dụng hình thức khoán doanh số. Năm 1985, nhà máy được xếp doanh nghiệp hạng II.

Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý xí nghiệp quốc doanh theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 21/4/1990, nhà máy tổ chức sắp xếp lại lao động, xác định lại phương hướng sản xuất.

Định hướng chiến lược những năm tiếp theo là sản xuất vật liệu xây dựng, liên doanh, liên kết mở thêm ngành nghề xây lắp. Cơ chế thị trường có tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp năng lực yếu tại các địa phương chịu sự thử thách quyết liệt, nhưng công ty đã từng bước khắc phục khó khăn và phát triển. Năm 1996, ngành, nghề kinh doanh của công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng; xây dựng công trình thủy lợi và giao thông quy mô vừa và nhỏ; xây dựng lưới điện đến 35KV; xây dựng công trình cấp thoát nước và nhà máy nước; nhận thầu thi công xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp, công trình thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện đến 500KVA; đầu tư kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư máy móc, thiết bị; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng.

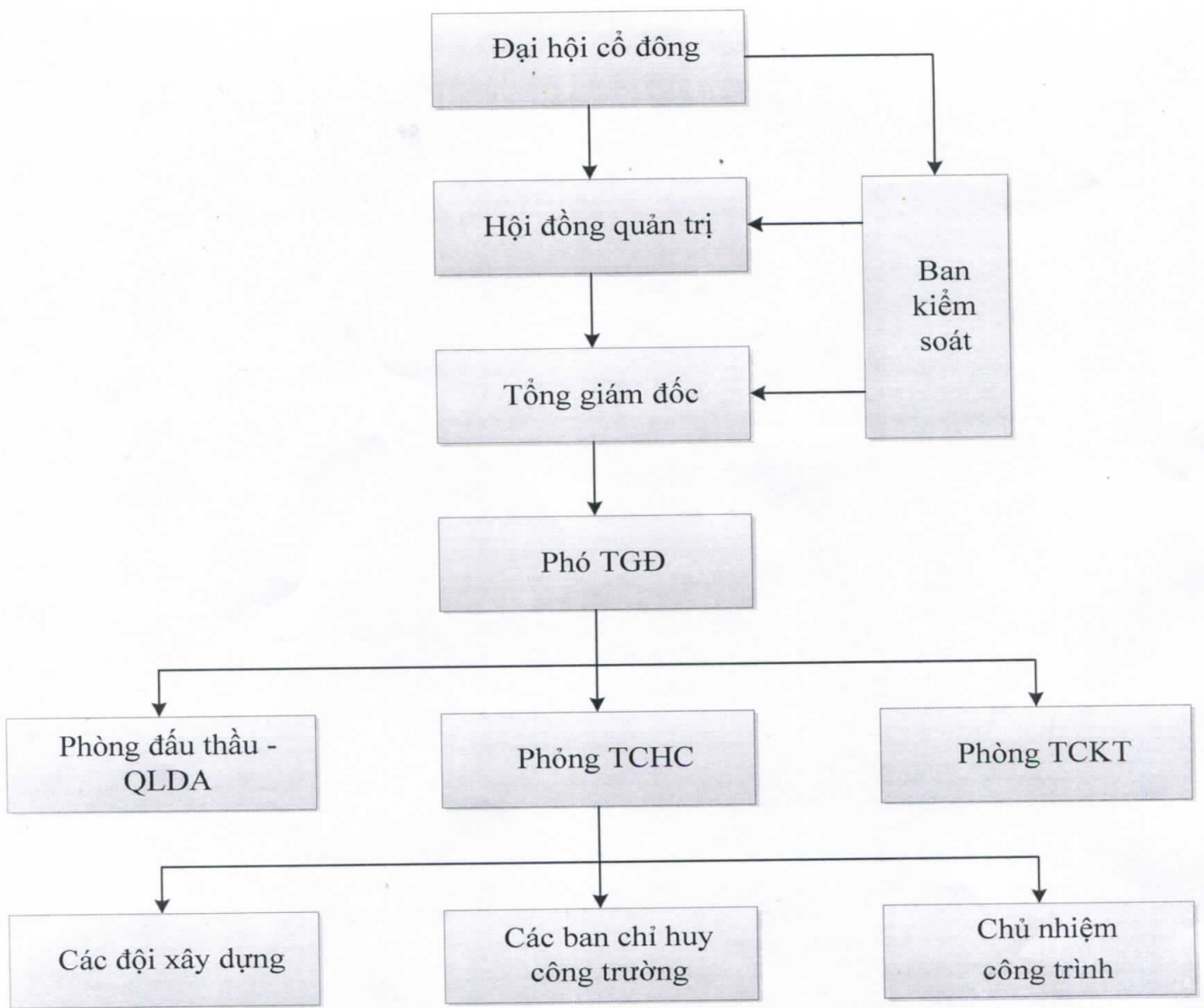
Hiện nay, ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng số 11 là:

- Xây lắp các công trình dân dụng;
- Xây lắp công trình cấp thoát nước và nhà máy nước;
- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, văn hóa và du lịch;

- Địa bàn kinh doanh: Hà nội, Bắc ninh, Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty liên kết:

STT	Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Vinaconex	Tòa nhà 34 Láng Hạ - Đống Đa-Hà Nội	Xây dựng, xuất nhập khẩu	25.500	30,36
2	Công ty CPXD số 3	249 Đường Hoàng Quốc Việt-Cầu Giấy-Hà Nội	Xây dựng	8.500	10,12

4. Định hướng phát triển.

+) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Từng bước đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.
- Đẩy nhanh quá trình thanh quyết toán và tìm kiếm các dự án, công trình mới
- Đạt lợi nhuận, có cổ tức và tăng thu nhập bình quân cho người lao động.

+) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển bền vững, thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của Công ty::

- Chủ đầu tư chậm thanh toán.
- Môi trường kinh doanh không thuận lợi.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% so với kế hoạch	Kế hoạch năm 2016
Doanh thu	Tỷ đồng	150.000	52.862	34,71	40.000
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(4.980)	(9.717)	195.12	(11,140)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(4.980)	(9.717)	195.12	(11,140)
Mức cổ tức	%/năm	0	0	0	0
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	5.2	5.2	0	6.0

Kết quả sản xuất kinh doanh không đạt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua do các nguyên nhân chính sau:

- + Công ty lỡ nên không tham gia đấu thầu tìm kiếm công việc mới, doanh thu thực hiện thấp chỉ đạt 52,862 tỷ đồng
- + Chi phí tài chính lớn (9,579 tỷ đồng)
- + Do tình hình tài chính khó khăn nguồn vốn không đáp ứng được tiến độ thi công dẫn đến các công trình đang thi công bị chậm tiến độ, không có doanh thu, làm tăng chi phí quản lý.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Thay đổi tỷ lệ trong năm 2014
1	Đặng Văn Hiếu	Tổng giám đốc	12.532	0,25	
2	Nguyễn Quốc Sơn	P.Tổng giám đốc	00	00	
3	Phạm Văn Tân	P.Tổng giám đốc	00	00	
4	Trần Ngọc Sơn	Trưởng phòng TCKT	00	00	
5	Nguyễn Quang Hưng	PTP.Đầu tư và QLDA	00	00	
6	Vũ Thanh Bình	PTP. Tổ chức hành chính	00	00	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 48.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	(%) tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	472.235.960.775	480.051.117.176	1,65%
Doanh thu thuần	119.547.697.146	52.062.517.098	(56,45%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.484.410.318	(9.178.601.150)	(718,33%)
Lợi nhuận khác	(5.123.077.629)	(538.775.796)	89,48%
Lợi nhuận trước thuế	(3.638.667.311)	(9.717.376.946)	(167,06%)
Lợi nhuận sau thuế	(3.638.667.311)	(9.717.376.946)	(167,06%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	0,52
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,47	0,51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,86	0,89
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,36	7,82
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0,39	1,61
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,25	0,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(0,03)	(0,19)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(0,06)	(0,18)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(0,01)	(0,02)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,01	(0,18)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông: 8.399.889 cổ phiếu

- Cổ phiếu khác: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty CP XNK & XD Việt Nam	2.550.000	25.500.000.000	30,36
2	Bà Đoàn Thu Thủy	1.675.000	16.750.000.000	19,94
3	Công ty CP Xây dựng số 3	850.000	8.500.000	10,12
4	Các cổ đông khác	3.324.889	33.248.890.000	39,58

c) Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có

e) Cổ tức:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015: 0%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Trong năm 2015, Công ty cổ phần xây dựng số 11 tiếp tục thực hiện tiếp một số công trình dở dang như: Tuyến đường B0 –B3 khu CNC Hòa Lạc, Khu nhà ở D22 - Bộ quốc phòng, Dự án KĐTMT Bắc An Khánh, trường Tiểu học Suối Hoa - Bắc Ninh ... Đồng thời Công ty cũng hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các công trình: Dự án đường Láng – Hòa Lạc, Dự án 239/05 Bộ công an, CT Vinh Tân - Nghệ An với các Chủ đầu tư để thu tiền về. Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực để hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

Tuy nhiên năm 2015, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục là năm khó khăn đối với nền kinh tế , thị trường bất động sản vẫn chưa thực sự khởi sắc ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng số 11 như việc nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành với Chủ đầu tư, nhà thầu chính chậm. Mặt khác, phần lớn các công trình của Công ty đã thi công xong, đang trong giai đoạn chờ quyết toán dẫn đến thực hiện doanh thu của Công ty không đạt so với kế hoạch đề ra .

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2015 (triệu đồng)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Sản lượng	150.000	52.062	34,71
2	Doanh thu	150.000	52.062	34,71
3	Lợi nhuận	(4.980)	(9.717)	(195,12)

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

+ Trong năm Công ty đã thực hiện kiện toàn, tổ chức lại bộ máy quản lý theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ dẫn tới chi phí lương, chi phí BHXH giảm.

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào đối với các công trình đang thi công, chi đúng, hợp lý, hợp lệ, nhờ đó các công trình đều có lãi.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

+ Nợ phải thu khách hàng:

Số dư nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2015 là 100,33 tỷ đồng, trong đó đã đối chiếu được 62,66 tỷ đồng, là các công trình còn thi công hoặc đang trong giai đoạn chờ quyết toán. Còn lại phần lớn là các khoản nợ ứ đọng lâu ngày, đó là các công trình có nguồn vốn ngân sách, ở các địa phương nhỏ lẻ, chủ đầu tư đã thay đổi nhiều lần dẫn tới việc đối chiếu và thu hồi gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng tới dòng tiền của Công ty.

+ Hàng tồn kho:

Tại thời điểm 31/12/2015, tồn kho trên sổ sách của Công ty là 9,53 tỷ đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn là 256,29 tỷ đồng nhưng trên thực tế kiểm kê chỉ là 49,61 tỷ đồng. Thời gian qua, Công ty đã tích cực rà soát, làm rõ số liệu với các đội thi công từ đó có cơ sở cắt giảm các khoản chi phí vượt, không hợp lý.

+ Tạm ứng đội:

Số dư tạm ứng đội cuối năm 2015 là 121,07 tỷ đồng, phần lớn không đối chiếu được do các đội trưởng, chủ nhiệm công trình đã nghỉ từ lâu. Trong năm Công ty đã có nhiều buổi làm việc với các đội nhằm làm rõ số liệu trên, tuy nhiên vẫn chưa đạt được nhiều kết quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục làm việc để xử lý dứt điểm tình trạng trên.

b) Tình hình nợ phải trả:

+ Nợ Ngân hàng:

Tính đến 31/12/2015, Công ty đang nợ Ngân hàng 78,12 tỷ đồng, các khoản nợ đều đã quá hạn lâu ngày, bị xếp vào nợ xấu nhóm 5, gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong việc huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời làm gia tăng chi phí tài chính của Công ty do phải chịu thêm lãi phạt từ 130% đến 150% lãi trong hạn. Trong năm 2015 Công ty đã trả được 1,88 tỷ đồng nợ Ngân hàng.

+ Nợ thuế:

Công ty đang nợ tiền thuế 24,07 tỷ đồng và tiền chậm nộp 11,8 tỷ đồng. Trong năm 2015, Công ty cũng đã nỗ lực thu tiền công trình để trả một phần nợ thuế (1,4 tỷ đồng) đồng thời gửi công văn xin Cục thuế TP Hà Nội cho trả dần tiền nợ thuế trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, do số tiền nợ thuế lớn và kéo dài, Cục thuế TP Hà Nội đã ra quyết định áp dụng cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty 11 kể từ ngày 21/11/2015.

+ Nợ BHXH:

Tính đến 31/12/2015, Công ty còn nợ tiền BHXH 5,84 tỷ đồng và tiền chậm nộp 2,52 tỷ đồng. Trong năm 2015, Công ty đã trả được 2,1 tỷ đồng nợ BHXH, đồng thời cũng đã tích cực làm việc với cơ quan bảo hiểm cam kết kế hoạch trả nợ trong những năm tiếp theo. Nhờ đó mà cán bộ công nhân viên trong Công ty đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế, một phần chế độ thai sản cho lao động nữ cũng đã được giải quyết. Công ty cũng đã giải quyết được chế độ hưu trí cho 14 CBCNV đến tuổi nghỉ chế độ theo quy định (được cấp sổ).